| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 130 /BC - TLĐ | *Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021* |

# BÁO CÁO

**Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06b/NQ-BCH, ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn**

Thực hiện chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn; thực hiện Kế hoạch số 10/KH-TLĐ ngày 11/3/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06b/NQ-BCH ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn, tiếp thu ý kiến đóng góp và quyết nghị của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn tại kỳ họp thứ 7 khóa XII, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết như sau:

## Phần thứ nhất
## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

### I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06b/NQ-BCH

Nghị quyết 06b/NQ-BCH ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ra đời trong giai đoạn chuyển tiếp giữa 02 nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn. Trong 5 năm thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu trước những thách thức mới của tổ chức công đoàn, đòi hỏi hoạt động công đoàn phải đổi mới về nội dung và vận dụng sáng tạo trong việc thực hiện các chức năng của tổ chức công đoàn, đặc biệt là chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch và Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn cùng với sự lãnh đạo của Ban thường vụ, Ban chấp hành công đoàn các đơn vị đã giúp ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp phát huy vai trò trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban thường vụ công đoàn cùng cấp giao, từng bước đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

**1. Công tác tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết**

Sau khi Nghị quyết 06b/NQ-BCH ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động

ủy ban kiểm tra công đoàn được ban hành, Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương hầu hết đều kịp thời triển khai Nghị quyết. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai đến các cấp công đoàn để tổ chức thực hiện.

Ban Thường vụ công đoàn các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW chỉ đạo các cấp công đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu và những nội dung cơ bản của Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị, các quy định của Công đoàn về công tác kiểm tra đến các cấp Công đoàn trong toàn tỉnh, ngành nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên Công đoàn các cấp về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của tổ chức, hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của Ban Chấp hành, Ban thường vụ và UBKT công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát.

**2. Công tác ban hành văn bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.**

Sau khi Nghị quyết được ban hành và có hiệu lực, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn đã tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành kế hoạch và các văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đặc biệt là các nhiệm vụ mới bổ sung về công tác giám sát và xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn, đồng thời xây dựng hoàn thiện quy trình kiểm tra, giám sát của công đoàn.

+ Kế hoạch số 46/KH –TLĐ ngày 04/9/2015 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết;

+ Quyết định 1924/QĐ-TLĐ quy định về quy chế hoạt động đoàn kiểm tra của ủy ban kiểm tra;

+ Quyết định 493/QĐ-TLĐ ngày 09/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quy định về thẩm quyền và thủ tục xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn.

+ Quyết định số 1265/QĐ-TLĐ ngày 16/7/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định thẩm quyền và thủ tục xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn kèm theo Quyết định số 493/QĐ-TLĐ ngày 09/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

+ Quyết định số 1602/QĐ-TLĐ ngày 15/9/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quy định hình thức xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn.

+ Quyết định số 833.QĐ-TLĐ ngày 17/4/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quy định về giám sát trong tổ chức công đoàn.

+ Quyết định 333/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2020 quy định về việc công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Hướng dẫn số 742/HD-TLĐ ngày 17/4/2018 về việc tiếp cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

+ Quyết định số 1473/QĐ-TLĐ ngày 20/9/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quy định về việc quản lý, sử dụng con dấu và quản lý văn bản đi của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương.

+ Quyết định số 684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quy định về quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công đoàn.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

### 1. Về tổ chức, cán bộ ủy ban kiểm tra

#### 1.1. Việc kiện toàn, củng cố tổ chức ủy ban kiểm tra

Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã thực hiện công tác tham mưu cho Ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cùng cấp trong việc rà soát, kiện toàn kịp thời, bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra.

Theo số liệu báo cáo, hiện có 56.982 ủy ban kiểm tra công đoàn, trong đó công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 1264, công đoàn cơ sở 55.635. Tuy nhiên số công đoàn cơ sở có ủy ban kiểm tra chỉ chiếm 49,29% so với tổng số công đoàn cơ sở.

Theo thống kê, tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách làm công tác kiểm tra là 866 người, trong đó cấp Tổng Liên đoàn 9 người, cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW 271 người, cấp trên trực tiếp cơ sở 605 người.

- Số công đoàn có từ 4 cán bộ chuyên trách công đoàn trở lên chưa bố trí cán bộ chuyên trách công đoàn làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra còn 279 đơn vị (chiếm 55,35%);

#### 1.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra

Đến thời điểm báo cáo, tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp có 172.948 đồng chí, giảm 0,87% so với số liệu thống kê năm 2014, trong đó: cấp tỉnh, ngành có 541 người, cấp trên trực tiếp cơ sở 5.493 người, công đoàn cơ sở 166.905 người.

- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra: 56.982 người, trong đó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra là phó chủ tịch: 27.719 người; ủy viên Đoàn Chủ tịch: 01 người; ủy viên ban thường vụ: 8.677 người; ủy viên ban chấp hành: 20.457 người.

- Về chuyên ngành đào tạo, luật: 327 người; tài chính: 439 người; công đoàn: 188 người; chuyên ngành khác: 301 người.

Về cơ bản các cấp công đoàn đã bám theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết 06b/NQ-BCH để bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn. Tuy nhiên, việc cơ cấu 50% cán bộ làm công tác kiểm tra được đào tạo đại học

chuyên ngành Luật và 50% về chuyên ngành tài chính, kế toán ở một số nơi chưa thực hiện được.

Cơ cấu ủy viên ủy ban kiểm tra các đơn vị chủ yếu gồm cán bộ chuyên trách tại văn phòng ủy ban kiểm tra, một số đồng chí công tác tại cơ quan Thuế, Thanh tra hoặc cán bộ tại các cơ quan nhà nước. Nhiều ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử, đa số chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là ủy viên ban thường vụ, trong đó nhiều đồng chí là phó chủ tịch công đoàn cùng cấp.

**1.3. Số cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra tại Văn phòng ủy ban kiểm tra**

Văn phòng ủy ban kiểm tra là bộ phận giúp việc cho Ủy ban kiểm tra, cơ cấu tại liên đoàn lao động tỉnh và công đoàn ngành TW và tương đương (trừ công đoàn Quốc phòng). Tổng số cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra tại Văn phòng ủy ban kiểm tra trong hệ thống là 194 người (giảm so với Báo cáo số liệu tổ chức cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn tại thời điểm tháng 11/2014 là 01 người).

Về chỉ tiêu đội ngũ cán bộ chuyên trách văn phòng ủy ban kiểm tra đảm bảo ít nhất 3 cán bộ đối với cấp liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và 02 cán bộ đối với cấp công đoàn ngành trung ương và tương đương, có nhiều đơn vị chưa đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu. Qua thống kê có 28/63 liên đoàn lao động tỉnh đảm bảo ít nhất 3 cán bộ chuyên trách tại Văn phòng ủy ban kiểm tra, 12/20 công đoàn ngành đảm bảo ít nhất 2 cán bộ chuyên trách tại Văn phòng Ủy ban kiểm tra. Còn 35/63 LĐLĐ tỉnh, thành phố và 8/20 công đoàn ngành TW chưa đảm bảo số cán bộ chuyên trách văn phòng ủy ban kiểm tra.

**2. Thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát**

***2.1. Kiểm tra Chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam***

Ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp đã tiến hành kiểm tra 443.460 cuộc kiểm tra Chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; trong đó: Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn kiểm tra 43 cuộc, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành kiểm tra 5860 cuộc, Công đoàn cấp trên cơ sở kiểm tra 115.418 cuộc, CĐCS kiểm tra 322.139 cuộc; qua kiểm tra cho thấy đa số Công đoàn các cấp chấp hành tốt các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam đã phát huy vai trò, chức năng của tổ chức công đoàn, tích cực tham gia với cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, CNVCLĐ.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc tổ chức, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết và các chương trình trọng tâm thực hiện Đại hội Công đoàn các cấp ; các Chỉ thị, nghị quyết, quy định của Tổng Liên đoàn; Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, hoạt động Công đoàn; Việc xây dựng và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban thường vụ, Ủy ban kiểm tra Công đoàn các

cấp; Những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; công tác tổ chức cán bộ; công tác phát triển đoàn viên xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; công tác thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các loại quỹ của công đoàn.

***2.2. Kiểm tra Công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi tổ chức, đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của công đoàn***

Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã chủ động tìm hiểu, thu thập thông tin để phát hiện kịp thời các tổ chức, đoàn viên có dấu hiệu vi phạm điều lệ, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của công đoàn.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết, các cấp công đoàn tiến hành kiểm tra 10.985 cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của Công đoàn. Cụ thể: cấp Tổng Liên đoàn tiến hành kiểm tra 02 cuộc, cấp LĐLĐ tỉnh, công đoàn ngành kiểm tra 346 cuộc, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra 4293 cuộc, công đoàn cơ sở tiến hành kiểm tra 6344 cuộc.

Nội dung vi phạm chủ yếu là về chấp hành các quy định của đảng, nhà nước, quy định của công đoàn về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn...

***2.3. Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn***

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Liên đoàn đồng thời bám sát vào các chỉ tiêu của NQ 06b của BCH TLĐ đề ra, các cấp công đoàn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; chú trọng kiểm tra tài chính cùng cấp, tăng cường kiểm tra tài chính công đoàn cấp dưới. 100% CĐCTTTCS trở lên đã tiến hành kiểm tra cùng cấp về công tác thu, phân phối, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công đoàn hàng năm trước khi nộp báo cáo quyết toán về Công đoàn cấp trên. Số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra tài chính tăng lên rõ rệt.

Ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp đã tiến hành kiểm tra 428.637 cuộc kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn; trong đó, cấp Tổng Liên đoàn kiểm tra 63 cuộc, cấp LĐLĐ tỉnh, CĐ ngành kiểm tra 7868 cuộc, Công đoàn cấp trên cơ sở kiểm tra 109.914 cuộc, CĐCS kiểm tra 310.792 cuộc.

Qua kiểm tra, các Liên đoàn Lao động tỉnh, TP, Công đoàn ngành khá nghiêm túc trong việc chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng dự toán và quyết toán hàng năm cho công đoàn cấp dưới gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 7b, Nghị quyết 09c của BCH Tổng Liên đoàn. Các đơn vị có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo thu nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn; đặc biệt các đơn vị đã chủ động phối hợp chính quyền và với cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội, hệ thống kho bạc nhà nước tăng cường đối chiếu, đôn đốc thu kinh phí công đoàn theo luật Công đoàn năm 2012, Nghị định 191/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 quy định chi tiết về tài chính Công đoàn. Trong chi tiêu tài

chính công đoàn, tích cực thực hành tiết kiệm chi hành chính, mua sắm tài sản công, dành kinh phí để phục vụ chi cho hoạt động phong trào và chi cho CĐCS.

Đồng thời qua kiểm tra cũng cho thấy còn nhiều tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn. Tình trạng thất thu kinh phí còn khá phổ biến, nhiều công đoàn cơ sở thu đoàn phí không đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn nhất là ở công đoàn cơ sở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Việc quản lý chi tiêu, cấp phát, ... còn thiếu chặt chẽ, không đảm bảo quy trình thủ tục, còn tình trạng thất thoát đến mức phải xử lý kỷ luật. Công tác quản lý tài sản, nhà đất, trụ sở còn chưa được quan tâm đúng mức, còn vi phạm các quy định của nhà nước và của Tổng Liên đoàn. Các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn hoạt động kém hiệu quả so với tiền năng và nguồn lực được giao. Kỷ luật thu, nộp tài chính chưa được thực hiện nghiêm túc.

Qua hoạt động kiểm tra, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã kiến nghị xử lý, truy nộp hơn 1.800 tỷ đồng, trong đó kinh phí công đoàn 506 tỷ đồng, đoàn phí công đoàn 533 tỷ đồng, thu nộp khác 841 tỷ đồng; Đồng thời qua kiểm tra đã kiến nghị các cấp công đoàn kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy định về công tác thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn, quy chế chi tiêu nội bộ. Từ đó công tác quản lý, sử dụng tài chính ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ; công khai, minh bạch từ khâu phân bổ dự toán đến tổ chức thực hiện quyết toán tài chính hàng năm, đáp ứng ngày càng tốt hơn hoạt động công đoàn các cấp.

***2.4. Công tác giám sát***

Giám sát là một nhiệm vụ mới của Ủy ban kiểm ra được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Hoạt động giám sát góp phần phòng ngừa các sai phạm xảy ra trong quá trình hoạt động.

Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, quy định của tổ chức công đoàn, của Đảng, Nhà nước...Năm 2019, 2020, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn đã tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch giám sát của Thường trực Đoàn Chủ tịch và trưởng các ban cơ quan Tổng Liên đoàn.

Kết quả, các cấp công đoàn đã tổ chức giám sát 55.278 cuộc; trong đó: Tổng Liên đoàn giám sát 29 cuộc, cấp LĐLĐ tỉnh và công đoàn ngành giám sát 1148 cuộc, Công đoàn cấp trên cơ sở giám sát 11.700 cuộc, CĐCS giám sát 42.401 cuộc.

Một số ủy ban kiểm tra công đoàn đã chủ động triển khai thực hiện việc giám sát đối với cấp dưới và ủy viên BCH công đoàn cùng cấp để nắm bắt tình hình cơ sở và có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời, yêu cầu tổ chức công đoàn

cấp dưới và cán bộ, đoàn viên công đoàn được giám sát nghiêm túc thực hiện để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình hoạt động.

Tuy nhiên, do đây là nhiệm vụ mới nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát ở một số đơn vị còn chậm, chưa được chú trọng, một số đơn vị còn nhầm lẫn giữa nhiệm vụ giám sát trong tổ chức công đoàn với giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị.

***2.5. Về xử lý kỷ luật cán bộ, tổ chức công đoàn vi phạm***

Thực hiện Quyết định số 493/QĐ-TLĐ, ngày 09/3/2017 về Quy định thẩm quyền và thủ tục xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn và quyết định số 1602/QĐ - TLĐ, ngày 15/9/2017 về quy định hình thức xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành đã tham mưu cho Ban Thường vụ công đoàn tổ chức quán triệt, triển khai đến Công đoàn các cấp để tổ chức thực hiện.

Tính đến thời điểm báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn các cấp đã tham mưu, xử lý kỷ luật 5720 trường hợp. Cụ thể, cấp Tổng Liên đoàn xử lý 21 trường hợp, cấp LĐLĐ tỉnh, công đoàn ngành xử lý 172 trường hợp; CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở xử lý 692 trường hợp, công đoàn cơ sở xử lý 4835 trường hợp.

Nội dung vi phạm chủ yếu liên quan đến sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, sai phạm đã bị kỷ luật về Đảng, không trung thực về khai lịch sử bản thân trong lý lịch cán bộ và lý lịch đảng viên, vi phạm pháp luật,..

***2.6. Giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH- TLĐ, ngày 27/10/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Luật tiếp công dân; Nghị định số 64/2014/NĐ- CP của Chính phủ; Quyết định số 254/QĐ-TLĐ ngày 05/3/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN về việc ban hành quy định công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo đến đoàn viên và người lao động; Quyết định 333/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2020 thay thế Quyết định 254/QĐ-TLĐ; Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW, CĐ Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã ban hành nội quy tiếp cán bộ, đoàn viên Công đoàn và người lao động đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đồng thời tổ chức triển khai các văn bản, quy định mới của Nhà nước, Tổng Liên đoàn về công tác tiếp đoàn viên, CNVCLĐ đến các cấp Công đoàn.

Bên cạnh đó, chỉ đạo các cấp Công đoàn ban hành nội quy, lịch tiếp cán bộ, đoàn viên, người lao động đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo;

Kết quả, trong 5 năm các cấp công đoàn đã tổ chức tiếp 194.087 lượt CNVCLĐ đến kiến nghị, phản ánh và đề nghị tư vấn về các chế độ chính sách liên quan đến người lao động;

Cụ thể: cấp Tổng Liên đoàn tiếp 1014 lượt đoàn viên, CNVCLĐ đến khiếu nại, tố cáo; nhận 1750 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; qua phân loại, có 385 đơn đủ tính pháp lý, Tổng Liên đoàn đã giải quyết và chuyển 101 đơn đến các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW, tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết 284 đơn, số đơn không đủ điều kiện thụ lý giải quyết 1365 đơn. LĐLĐ các tỉnh, TP, CĐ ngành TW tiếp 7377 lượt đoàn viên, nhận 4205 đơn, giải quyết 505 đơn, tham gia giải quyết với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền 3321 đơn, số đơn không đủ điều kiện thụ lý 379 đơn; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiếp 69.735 lượt người, nhận 11.821 đơn, giải quyết 2958 đơn, tham gia giải quyết 8109 đơn, số đơn không đủ điều kiện thụ lý 754 đơn; Công đoàn cơ sở tiếp 115.961 lượt đoàn viên, CNVCLĐ, nhận 8282 đơn, giải quyết 1856 đơn, tham gia giải quyết 4806 đơn, số đơn không đủ điều kiện thụ lý 1620 đơn.

Nội dung đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công đoàn chủ yếu tập trung phản ánh việc một số cán bộ công đoàn vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của công đoàn, vi phạm công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, một số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh một số cán bộ công đoàn chưa thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động...

Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, công đoàn các cấp chủ động phối hợp tham gia giải quyết với nhiều hình thức như: chuyển đơn, tổ chức các buổi làm việc để thương lượng, hòa giải, đối thoại, kiến nghị giải quyết và giám sát việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền; nhiều vụ việc phức tạp khó giải quyết đã được tổ chức công đoàn kiên trì đề nghị, kiến nghị và đôn đốc giải quyết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.

Qua công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cho thấy một số công đoàn cấp trên cơ sở và cơ sở còn có sự nhầm lẫn trong việc phân loại đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn và đơn công đoàn tham gia giải quyết, điều này dẫn đến việc thống kê các loại đơn chưa có tính chính xác.

***2.7 Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ ủy ban kiểm tra***

Từ năm 2015 đến nay, các cấp công đoàn đã tiến hành tập huấn, bồi dưỡng cho 271.942 lượt cán bộ làm công tác kiểm tra. Trong đó, cấp Tổng Liên đoàn tập huấn cho gần 200 cán bộ làm công tác kiểm tra (02 miền Nam, Bắc); LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW tập huấn 1295 cán bộ; CĐ cấp trên cơ sở tập huấn, bồi dưỡng 37.172 cán bộ; công đoàn cơ sở bồi dưỡng 233.419 cán

bộ. Nội dung tập huấn tập trung vào các chuyên đề nghiệp vụ, kỹ năng, quy trình kiểm tra và các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; hướng dẫn quy trình giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động... Thông qua bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát giúp cho cán bộ công đoàn, cán bộ ủy ban kiểm tra nâng cao nhận thức và trình độ nghiệp vụ kiểm tra, giám sát góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, mới chỉ có 70,8% cán bộ ủy ban kiểm tra Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW; 30,27% cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu phấn đấu Nghị quyết đã đề ra.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Việc triển khai Nghị quyết 06b/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn hầu hết đã được Ban Thường vụ công đoàn các cấp chú trọng chỉ đạo, quán triệt, triển khai kịp thời, sâu rộng đến các cấp công đoàn trực thuộc. Từ đó các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu phù hợp với hoạt động tại đơn vị cấp mình.

Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp.

Tuy nhiên bên cạnh đó, quá trình thực hiện Nghị quyết vẫn còn những tồn tại, hạn chế, một số cán bộ công đoàn chưa nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra; trình độ, năng lực, bản lĩnh của một số cán bộ Ủy ban kiểm tra còn hạn chế. Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa cập nhật hài nhiệm vụ mới của ủy ban kiểm tra là giám sát và xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai, thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-BCH còn mang tính hình thức, chương trình, nội dung chưa sát với thực tiễn. Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát thiếu chủ động, nhiều đơn vị vẫn coi nhẹ hoạt động công đoàn, coi nhẹ chức năng kiểm tra, giám sát công đoàn, việc cơ cấu bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra chưa phù hợp trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đặc biệt, năm 2020 hoạt động của UBKT công đoàn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên kết quả công tác kiểm tra giám sát bị hạn chế, số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát giảm so với cùng kỳ năm trước.

### 1. Những chỉ tiêu đã thực hiện đạt

- Hàng năm có 100% ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; ít nhất 80% ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 50% công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra tài chính cùng cấp;

- Hàng năm ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương tổ chức kiểm tra ít nhất 25% công đoàn cấp dưới về tài chính (thực tế kiểm tra đạt 123,18%), 20% về chấp hành Điều lệ Công đoàn (thực tế đạt 92,72%); công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức kiểm tra ít nhất 15% công đoàn cấp dưới về tài chính (thực tế đạt 19,25%), 10% về chấp hành Điều lệ Công đoàn (thực tế đạt 20,45%).

- 100% dấu hiệu vi phạm khi phát hiện được kiểm tra kịp thời;

- 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn được giải quyết và 70% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cơ quan nhà nước và tổ chức khác liên quan đến quyền lợi của đoàn viên và người lao động công đoàn có văn bản tham gia thể hiện rõ quan điểm giải quyết;

**2. Những chỉ tiêu chưa đạt**

- 100% cán bộ chuyên trách ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; ít nhất 80% cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trình độ đại học (thực tế chỉ có 16,85% cán bộ UBKT các cấp đạt trình độ đại học trở lên)...

- Trong nhiệm kỳ 100% cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên cơ sở và 70% trở lên cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra và công đoàn (thực tế có 70,8% cán bộ chuyên trách công đoàn làm công tác kiểm tra cấp tỉnh, ngành TW; 23,57% cán bộ UBKT cấp tỉnh, ngành TW; 22,27% cán bộ UBKT cấp trên trực tiếp cơ sở được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ).

**3. Nguyên nhân**

- Công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước số lượng lao động ít, làm việc rải rác, không tập trung nên khó khăn trong Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết và tổ chức kiểm tra, giám sát.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, thay đổi theo nhiệm kỳ Đại hội, kinh nghiệm tích lũy chưa nhiều nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát

- Sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra Công đoàn cấp trên đối với Ủy ban kiểm tra cấp dưới có lúc chưa kịp thời, sâu sát.

- Chưa có sự quan tâm về công tác bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra.

- Thực hiện việc sát nhập Văn phòng ủy ban kiểm tra và Ban Tổ chức theo chủ trương dẫn tới biến động số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra.

- Riêng năm 2020, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid -19 nên tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra bị chậm so với kế hoạch đề

ra. công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tại một số đơn vị cấp cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức,

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam; bám sát sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, sự chỉ đạo của ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn các cấp về công tác kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra công đoàn các cấp có đủ tiêu chuẩn, kinh nghiệm làm công tác kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quan tâm thực sự đến công tác kiểm tra, giám sát; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, động viên khen thưởng kịp thời đối với cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn.

- Cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn các cấp cần tiếp tục cập nhật, nghiên cứu, bổ sung, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; tâm huyết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thực trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ kiểm tra, giám sát, giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

**5. Kiến nghị, đề xuất**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06/NQ-BCH ngày 03/8/2015 về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đồng ý điều chỉnh cơ cấu cán bộ chuyên trách ủy ban kiểm tra công đoàn đảm bảo theo hướng 50% được đào tạo về chuyên ngành luật, 50% về chuyên ngành tài chính, kế toán, kinh tế.

- Định kỳ hàng năm kịp thời biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; nâng mức trợ cấp may trang phục đối với ủy viên UBKT công đoàn các cấp nhằm tạo động lực cho cán bộ kiểm tra phấn đấu, nâng cao chất lượng hoạt động của ủy ban kiểm tra.

## Phần thứ hai

## NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

**1. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, BTV công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết và các quy định của công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên công đoàn.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của BCH, BTV và chủ tịch công đoàn các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của điều lệ công đoàn Việt Nam, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức công đoàn.

**2. Kiện toàn, củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp**

- Hàng năm, rà soát, kiện toàn tổ chức ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất năng lực công tác, am hiểu công đoàn, chính sách pháp luật; chuẩn bị tốt nhân sự ủy ban kiểm tra cộng đoàn trước mỗi kỳ đại hội, đảm bảo cơ cấu số lượng và chất lượng theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có từ 03 cán bộ chuyên trách phải bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra;

- Xây dựng hồ sơ về công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cán bộ kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới, tạo điều kiện cho cán bộ kiểm tra công đoàn tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do công đoàn cấp trên tổ chức.

**3. Đổi mới phương thức hoạt động của ủy ban kiểm tra, tăng cường số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát**

- Ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác của ủy ban kiểm tra công đoàn; tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; kết luận kiểm tra phải khách quan, chính xác, trung thực, đánh giá đúng ưu điểm; hạn chế, kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; chú trọng giám sát việc thực hiện các nội dung kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra.

- Chủ động tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn trong việc xử lý kỷ luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn và tham gia với cơ quan chức năng giải quyết các đơn thư liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, CNVCLĐ. Thực hiện việc giám sát đối với ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và tổ chức công đoàn cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn đưa lên trang thông tin điện tử của từng đơn vị để công đoàn cấp dưới được cập nhật kịp thời; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo với công đoàn cấp trên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, kịp thời cập nhật, hệ thống hóa các văn bản, chính sách, tài liệu mới có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công đoàn./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**
**CHỦ TỊCH**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

**Nguyễn Đình Khang**

***Nơi nhận***:
- Ủy viên BCH và Ủy viên UBKT TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP;
- Các CĐ ngành TW và TĐ, CĐ TCTy trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, UBKT.